TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106 /2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2017 TLST/HNGĐ ngày 07 tháng. 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : Anh Hà Văn Q, sinh năm 1988

Nơi cư trú : Thôn D, xã C , huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị S và anh Hà Văn Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị S và anh Hà Văn Q

Về con cái: Vợ chồng có một con chung cháu Hà Ngọc A, sinh ngày 08/10/2013

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị S và anh Q như sau: Giao cháu Hà Ngọc A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Q có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung với chị S là 1.000.000đ (Một triệu đồng) / 01 tháng. Thời gian tính từ tháng 11/2017 trở đi

theo định kỳ hàng tháng.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điểm b, khoản 6 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị S, anh Q mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh Q còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị S nhận nộp luôn phần án phí của anh Q, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000623 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy Chị S đã nộp đủ án phí DSST

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh